

NGHỊ QUYẾT

Ban hành các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2017

ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13;

Xét Tờ trình số 311/TTr-CP ngày 08 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ, Báo cáo thẩm tra số 102/BC-UBTCNS14 ngày 12 tháng 9 năm 2016 và Báo cáo tiếp thu, giải trình số 131/BC -UBTCNS14 ngày 27 tháng 9 năm 2016 của Ủy ban Tài chính - Ngân sách về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2017,

QUYẾT NGHỊ:

Ban hành các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2017.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước áp dụng cho năm ngân sách 2017, năm đầu của thời kỳ ổn định ngân sách 2017 - 2020 theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

Đối với các năm trong thời kỳ ổn định ngân sách 2017-2020, thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định áp dụng cho thời kỳ ổn định ngân

sách tại Nghị quyết này.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các cơ quan khác ở trung ương, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi là các bộ, cơ quan trung ương và các địa phương).
2. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến lập, phân bổ, chấp hành dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước.

Chương II

NGUYÊN TẮC, TIÊU CHÍ VÀ ĐỊNH MỨC PHÂN BỔ DỰ TOÁN CHI THƯỜNG XUYỀN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2017

Điều 3. Nguyên tắc phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước

1. Góp phần thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ chính trị phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh, quốc phòng của cả nước, cũng như từng bộ, cơ quan trung ương và từng địa phương trong giai đoạn đến năm 2020; ưu tiên bố trí kinh phí cho lĩnh vực giáo dục, đào tạo và dạy nghề, khoa học và công nghệ, môi trường, y tế và cho địa bàn vùng cao - hải đảo, vùng miền núi, vùng đồng bào dân tộc ít người khó khăn.
2. Phù hợp với khả năng cân đối ngân sách nhà nước; thúc đẩy từng bước nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách nhà nước, phấn đấu giảm dần tỷ lệ chi thường xuyên nhằm cơ cấu lại ngân sách nhà nước trên cơ sở sắp xếp lại tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế, triệt để thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, nâng cao hiệu quả hoạt động và thu nhập cho người lao động.
3. Góp phần đẩy mạnh đổi mới khu vực sự nghiệp công gắn với lộ trình điều chỉnh giá, phí theo hướng tính đủ chi phí, kết hợp cơ cấu lại ngân sách trên cơ sở giảm mức hỗ trợ trực tiếp từ ngân sách nhà nước cho đơn vị sự nghiệp công lập, tăng nguồn hỗ trợ trực tiếp cho các đối tượng chính sách; khuyến khích xã hội hoá, huy động các nguồn lực xã hội để phát triển kinh tế - xã hội.
4. Tiêu chí của định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước phải rõ ràng, đơn giản, dễ hiểu, dễ thực hiện và kiểm tra; đảm bảo công bằng, công khai và minh bạch, thúc đẩy cải cách hành chính.

5. Đưa tối đa các khoản chi thường xuyên vào định mức chi quản lý hành chính của các bộ, cơ quan trung ương với yêu cầu triệt để tiết kiệm; giảm các khoản chi hội nghị, hội thảo, các đoàn đi công tác nước ngoài; ưu tiên mức phân bổ kinh phí cho khối các cơ quan Tư pháp, Kiểm toán Nhà nước, Thanh tra Chính phủ.

6. Định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên của ngân sách địa phương tuân thủ thêm một số nguyên tắc sau:

a) Tiêu chí dân số chia theo bốn (4) vùng (đô thị; đồng bằng; miền núi, vùng đồng bào dân tộc ở đồng bằng, vùng sâu; vùng cao-hải đảo) là tiêu chí chính; kết hợp các tiêu chí bổ sung phù hợp với thực tế và đặc thù từng địa phương.

b) Bao gồm toàn bộ nhu cầu kinh phí thực hiện các chế độ chính sách do Trung ương ban hành đến ngày 31 tháng 5 năm 2016 (chưa bao gồm các chính sách tăng thêm do tiêu chí chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều và các chính sách ngân sách nhà nước hỗ trợ khi có đối tượng tham gia như kinh phí miễn giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập; hỗ trợ tiền điện hộ nghèo, hộ chính sách xã hội; bảo hiểm y tế cho hộ cận nghèo, người thuộc hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình).

c) Tổng dự toán chi thường xuyên của các địa phương và dự toán chi thường xuyên của lĩnh vực giáo dục - đào tạo và dạy nghề, khoa học và công nghệ được tính theo nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên theo quy định tại Nghị quyết này và đảm bảo không thấp hơn dự toán chi năm 2016 Quốc hội quyết định.

Điều 4. Tiêu chí, định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước cho các bộ, cơ quan trung ương

1. Phân bổ dự toán chi quản lý hành chính:

a) Tiêu chí:

Căn cứ số biên chế được cơ quan có thẩm quyền giao theo phương pháp lũy thoái (định mức giảm dần đối với số biên chế được giao).

Ngoài dự toán chi thường xuyên được phân bổ theo số biên chế, các bộ, cơ quan trung ương được phân bổ kinh phí để đảm bảo chi tiền lương và các khoản có tính

chất lượng theo chế độ quy định và kinh phí để đảm bảo nhiệm vụ đặc thù cụ thể của từng Bộ, cơ quan trung ương.

b) Định mức phân bổ theo tiêu chí biên chế:

Đơn vị: triệu đồng/biên chế/năm

Các Bộ, cơ quan trung ương	Định mức phân bổ
1. Khối các cơ quan: Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, cơ quan thi hành án dân sự, Kiểm toán Nhà nước, Thanh tra Chính phủ	55
2. Khối các Bộ, cơ quan trung ương khác (định mức lũy thoái theo từng bậc biên chế)	
- Từ 100 biên chế trở xuống	54
- Từ biên chế thứ 101 đến 500	50
- Từ biên chế thứ 501 đến 1.000	48
- Từ biên chế thứ 1.001 trở lên	45

2. Phân bổ dự toán chi các đơn vị sự nghiệp công lập:

Căn cứ mức độ tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập, thực hiện hỗ trợ chi thường xuyên cho các đơn vị theo quy định của pháp luật có liên quan về cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập.

Các bộ, cơ quan trung ương đẩy nhanh việc giao quyền tự chủ cho các đơn vị sự nghiệp công lập, thúc đẩy việc tính giá dịch vụ sự nghiệp công theo đúng lộ trình đã đề ra, qua đó giảm mức hỗ trợ trực tiếp từ ngân sách nhà nước cho khu vực này để tăng nguồn đảm bảo chính sách hỗ trợ người nghèo, đối tượng chính sách tiếp cận các dịch vụ sự nghiệp công, tăng chi mua sắm sửa chữa và tăng chi đầu tư phát triển.

3. Phân bổ dự toán chi quốc phòng, an ninh:

Đối với nhiệm vụ chi quốc phòng, an ninh của ngân sách trung ương căn cứ nhu cầu kinh phí thực hiện các chính sách, chế độ đối với con người, nhiệm vụ đặc thù của

quốc phòng, an ninh và khả năng cân đối ngân sách trung ương hàng năm Chính phủ trình Quốc hội quyết định.

Điều 5. Tiêu chí, định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước cho các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

1. Tiêu chí, định mức phân bổ chi sự nghiệp giáo dục:

a) Tiêu chí phân bổ theo dân số trong độ tuổi đến trường (từ 1-18 tuổi) và các tiêu chí bổ sung quy định tại điểm c khoản 1 Điều này.

b) Định mức phân bổ theo dân số trong độ tuổi đến trường từ 1 - 18 tuổi:

Đơn vị: đồng/người dân/năm

Vùng	Định mức phân bổ
Đô thị	2.148.100
Đồng bằng	2.527.200
Miền núi - vùng đồng bào dân tộc ở đồng bằng, vùng sâu	3.538.100
Vùng cao - hải đảo	5.054.400

Trên cơ sở định mức quy định tại điểm này, nếu tỷ lệ chi thường xuyên cho hoạt động giảng dạy và học tập (không kể lương và có tính chất lương) nhỏ hơn 18% so với tổng chi sự nghiệp giáo dục, sẽ được bổ sung để đảm bảo tỷ lệ chi tiền lương, phụ cấp, các khoản có tính chất lương (bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, kinh phí công đoàn) tối đa 82%, chi cho hoạt động giảng dạy và học tập tối thiểu 18% (chưa kể nguồn thu học phí). Tỷ lệ này chỉ áp dụng đối với năm 2017, năm đầu thời kỳ ổn định ngân sách 2017 - 2020 giữa ngân sách trung ương và ngân sách địa phương; từng năm trong thời kỳ ổn định ngân sách 2017-2020, Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố quyết định phù hợp với khả năng ngân sách và điều kiện thực tế của từng địa phương.

c) Phân bổ theo tiêu chí bổ sung, gồm các chế độ, chính sách: Chế độ tiền ăn trưa trẻ 3-5 tuổi; chính sách giáo dục đối với người khuyết tật; hỗ trợ học sinh trung học phổ thông ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; hỗ trợ chi phí học